

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 6 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa

2. Ông Nguyễn Văn Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Lộc, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2020/QĐST-DS ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thanh L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp BP, xã HA, huyện CM, tỉnh AG (có mặt).

- Bị đơn: ông Võ Văn H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp BP, xã HA, huyện CM, tỉnh AG (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thanh L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Võ Văn H kết hôn với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HA. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế gia đình, thường hay cãi vã, ông H thường xuyên dùng những lời

lẽ xúc phạm nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Bích L, sinh ngày 24/2/2000 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đặng Thanh L về điều kiện và thời gian kết hôn cũng như thời gian vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có bất đồng quan điểm, bất đồng về kinh tế gia đình, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nhưng ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Bích L, sinh ngày 24/2/2000 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Đặng Thanh L vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Bà Đặng Thanh L và ông Võ Văn H kết hôn năm 1999, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bà Loan cho rằng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế gia đình, thường hay cãi vã, và chồng thường xuyên xem thường, dùng những lời lẽ xúc phạm nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn H.

Ông Võ Văn H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có bất đồng quan điểm, bất đồng về kinh tế gia đình, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải cho bà Loan và ông Hồng về quan hệ hôn nhân, nhưng bà L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Đặng Thanh L với ông Võ Văn H.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Bích L, sinh ngày 24/2/2000, đã trưởng thành và tự lao động được nên không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về quan hệ nợ chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn, bà Đặng Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Đặng Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn H; về con chung, tài sản chung ông bà không tranh chấp nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình-Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp BP, xã HA, huyện CM, tỉnh AG, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

#### **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đặng Thanh L và ông Võ Văn H là do tự nguyện, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bà L cho rằng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế gia đình, thường hay cãi vã, và chồng thường xuyên xem thường, có những lời lẽ xúc phạm nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn H.

Ông Võ Văn H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có bất đồng quan điểm, bất đồng về kinh tế gia đình, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải cho bà L và ông H đoàn tụ, nhưng phía bà L không đồng ý, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Đặng Thanh L với ông Võ Văn H.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Bích L, sinh ngày 24/2/2000, đã trưởng thành và tự lao động được nên HĐXX không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Đặng Thanh L được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thanh L, bà Đặng Thanh L được ly hôn với ông Võ Văn H.

2. Về con chung: Võ Thị Bích L, sinh ngày 24/2/2000, đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Thanh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0008142 ngày 28/02/2020 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**Trần Ngọc Diệu**

